

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 76/2022/HS-ST

Ngày: 22/11/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH, TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Minh Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Minh

Ông Dương Cao Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Lành - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2022 tại điểm cầu trung tâm Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh kết nối với điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Bùi Văn Đ; giới tính: Nam; sinh ngày: 20/4/1993 tại: Huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Xóm B, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 05/12; con ông: Bùi Văn V và bà Dương Thị D; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không.

Tiền án: 01. Ngày 05/5/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự theo Bản án số 14/2020/HS-ST. Thi hành án phạt tù tại Trại giam Đồng Sơn, tỉnh Quảng Bình đến ngày 20/10/2020 chấp hành xong hình phạt tù.

Nhân Thân: Ngày 30/8/2013 bị Công an xã Thạch Hội, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt hành chính số tiền 500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. (Đã nộp phạt ngày 03/9/2013)

Ngày 10/12/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 theo Bản án số 76/2013/HSST. Thi hành án phạt tù tại Trại giam Xuân Hà đến ngày 01/9/2014 chấp hành xong hình phạt tù. (Đã được xóa án tích).

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 08/8/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh.

Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị hại:

1. Ông Lê Thanh P, sinh năm: 1965; nghề nghiệp: Hưu trí; địa chỉ: Tổ dân phố H, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt tại điểm cầu trung tâm).

2. Ông Trần Hậu L, sinh năm: 1969; nghề nghiệp: Hưu trí; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt tại điểm cầu trung tâm).

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Anh Phan Văn H, sinh năm: 1995; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt tại điểm cầu trung tâm).

- **Người làm chứng:** Cháu Vũ Tuấn H, sinh ngày 16/10/2005; địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt tại điểm cầu trung tâm).

- Người đại diện hợp pháp của người làm chứng cháu Vũ Tuấn H:

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1982 (mẹ đẻ); địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt tại điểm cầu trung tâm).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ 19 giờ 30 phút đến 20 giờ 30 phút ngày 31/7/2022, Bùi Văn Đ đã 02 lần trộm cắp tài sản, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 18 giờ ngày 31/7/2022, Bùi Văn Đ nảy sinh ý định trộm cắp tài sản ở địa bàn thành phố H nên đi đến nhà của anh Phan Văn H (sinh năm 1995, trú tại xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh) nói với anh H là cần đi đến Bệnh viện Đa khoa thành phố H để gặp bạn và nhờ anh H chở đi. Do anh H bận việc nên nói anh Vũ Tuấn H (sinh năm 2005, trú tại xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh) chở Đ đi, anh H đồng ý và chở Đ đi đến cổng Bệnh viện Đa khoa thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Sau đó, Đ đi bộ dọc theo đường Hải Thượng Lãn Ông hướng từ cầu Đò Hà vào thành phố H tìm kiếm nhà nào có tài sản sơ hở để lấy trộm. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi bộ đến số nhà ...09, đường H thuộc tổ dân phố H, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh thì Đ nhìn thấy cổng nhà không khóa, bên trong có chiếc xe đạp nhãn hiệu GIANT màu đen của ông Lê Thanh P (sinh năm 1965, trú tại phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh) đang dựng ở sân không có người trông coi nên đã lén lút đi vào cổng và lấy trộm chiếc xe nói trên rồi điều khiển xe đi về hướng cầu Đò Hà để cất giấu xe đạp.

Lần thứ hai: Trên đường đi cất dấu chiếc xe đạp GIANT, Đ đi qua số nhà ...31, đường N thuộc phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh thì nhìn thấy phía trong sân có chiếc xe đạp nhãn hiệu MERIDA EXPLORER màu đen của ông Trần Hậu L (sinh năm 1969, trú tại phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh) nên nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe này. Đ tiếp tục điều khiển chiếc xe đạp nhãn hiệu GIANT đi qua cầu Đò Hà rồi dấu chiếc xe bên mương nước giữa đồng thuộc địa phận xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Đ đi bộ quay lại nhà ông L lấy trộm chiếc xe đạp nhãn hiệu MERIDA EXPLORER màu đen của ông L và điều khiển chiếc xe này đi về khu vực dấu chiếc xe đạp nhãn hiệu GIANT trước đó rồi nằm ngủ tại đây. Sáng ngày 01/8/2022, Bùi Văn Đ điều khiển chiếc xe đạp GIANT đi đến nhà anh Phan Văn H, Đ nói với anh H chiếc xe đạp nhãn hiệu GIANT là của mình và bán cho anh H với giá 1.500.000 đồng. Ngày 02/8/2022, Bùi Văn Đ điều khiển xe đạp MERIDA EXPLORER đi vào nhà anh Phan Văn H, Đ nói với anh H chiếc xe đạp nhãn hiệu MERIDA EXPLORER màu đen là của mình và bán cho anh H với giá 2.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền bán hai chiếc xe đạp nói trên, Bùi Văn Đ sử dụng để tiêu xài cá nhân hết.

Theo Kết luận định giá tài sản số 37 ngày 08/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản UBND thành phố Hà Tĩnh: 01 xe đạp kiểu dáng thể thao, nhãn hiệu GIANT màu đen, chiếc xe cũ đã qua sử dụng trị giá 7.000.000 đồng; 01 xe đạp kiểu dáng thể thao, nhãn hiệu MERIDA EXPLORER màu đen, chiếc xe cũ đã qua sử dụng trị giá 8.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án: 01 xe đạp kiểu dáng thể thao, nhãn hiệu GIANT màu đen, đã qua sử dụng thu giữ từ anh Phan Văn H đã trả lại cho ông Lê Thanh P; 01 xe đạp kiểu dáng thể thao, nhãn hiệu MERIDA EXPLORER màu đen, đã qua sử dụng thu giữ từ anh Phan Văn H đã trả lại cho ông Trần Hậu L.

Về dân sự: Anh Phan Văn H không yêu cầu bồi thường dân sự. Ông Lê Thanh P và ông Trần Hậu L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số 76/CT-VKS-TPHT ngày 24/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh truy tố Bùi Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh giữ nguyên quan điểm như nội dung cáo trạng truy tố; trong phần luận tội và tranh luận Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Bùi Văn Đ từ 18 đến 24 tháng tù.

Bị cáo Bùi Văn Đ thừa nhận các hành vi trộm cắp tài sản như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh đã truy tố. Tuy nhiên bị cáo cho rằng mức án mà Viện kiểm sát đề nghị xử phạt là nặng so với các hành vi trộm cắp mà bị cáo thực hiện. Lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát đưa ra các chứng cứ: Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 và “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; bị cáo có nhân thân xấu; tổng tài sản bị cáo chiếm đoạt trị giá 15.000.000 đồng nên mức án Đại diện viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về chứng cứ xác định tội danh:

Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với các vật chứng vụ án bị thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, xác định được: Trong khoảng thời gian từ 19 giờ 30 phút đến 20 giờ 30 phút ngày 31/7/2022, Bùi Văn Đ đã 02 lần trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, cụ thể: Trộm cắp 01 xe đạp nhãn hiệu GIANT màu đen trị giá 7.000.000 đồng của ông Lê Thanh P; trộm cắp 01 xe đạp nhãn hiệu MERIDA EXPLORER màu đen trị giá 8.000.000 đồng của ông Trần Hậu L. Sau đó, Đông đưa 02 chiếc xe nói trên bán cho anh Phan Văn H lấy 3.500.000 đồng tiêu xài cá nhân hết. Tổng số trị giá tài sản Bùi Văn Đ trộm cắp là 15.000.000 đồng, thu lợi bất chính 3.500.000 đồng. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử, có đầy đủ căn cứ kết tội bị cáo Bùi Văn Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo đã bị kết án chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý; trong khoảng thời gian ngắn bị cáo thực hiện 2 hành vi trộm cắp tài sản nên bị cáo phải chịu các tình tiết tăng nặng “*Tái phạm*”; “*Phạm tội 2 lần trở lên*” quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo “*Thành khẩn khai báo*”, “*Tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo*” nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Văn Đ là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật

bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn, bị cáo đang có tiền án, có nhân thân xấu nên cần xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể phạt tiền từ 5.000.000 đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy, bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Phan Văn H không yêu cầu bồi thường dân sự. Ông Lê Thanh P và ông Trần Hậu L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Tòa miễn xét.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 xe đạp kiểu dáng thể thao, nhãn hiệu GIANT màu đen, đã qua sử dụng thu giữ từ anh Phan Văn H đã trả lại cho ông Lê Thanh P; 01 xe đạp kiểu dáng thể thao, nhãn hiệu MERIDA EXPLORER màu đen, đã qua sử dụng thu giữ từ anh Phan Văn H đã trả lại cho ông Trần Hậu L là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Xét luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị là phù hợp.

[10] Xét ý kiến tranh luận của bị cáo là không có căn cứ, không phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: **Bùi Văn Đ** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: **Bùi Văn Đ 21 (hai mươi một) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 08/8/2022.

*** Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc Bùi Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND TPHT ;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở TP Hà Tĩnh;
- Công an TPHT;
- Trại tạm giam CAHT;
- T.H.A.P.T;
- T.H.A.D.S TPHT;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- NCQLNVLQ;
- Lưu: HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Minh Thư